

Số: /BC-SCT

Đồng Nai, ngày tháng năm

(DỰ THẢO)

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH
Nghị quyết về Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên
địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN:

1. Bối cảnh xây dựng chính sách:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã quy hoạch 27 cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là CCN), với tổng diện tích là 1.496,8ha, trong đó diện tích đất công nghiệp dùng cho thuê khoảng 942,4 ha. Trong 16 CCN (với tổng diện tích là 922,2 ha, đất công nghiệp là 549,6 ha) đã có 190 dự án thứ cấp hoạt động hiện hữu, với tổng diện tích đã cho thuê khoảng 347,91 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 63,3% và chiếm tỷ lệ 36,92% tổng diện tích đất dành cho thuê 27 CCN đã được quy hoạch.

Nhìn chung, trong thời gian qua, việc hình thành các CCN trên địa bàn tỉnh đã góp phần tạo điều kiện về mặt bằng sản xuất để bố trí di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung vào CCN, đảm bảo điều kiện về môi trường sống cho người dân trong khu vực bị ảnh hưởng của ô nhiễm phát sinh từ hoạt động sản xuất công nghiệp; thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất kinh doanh. Đồng thời, góp phần hình thành mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong CCN và giữa các CCN với nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, từ đó thúc đẩy phát triển công nghiệp tỉnh theo định hướng và mục tiêu đề ra, góp phần tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, việc đầu tư xây dựng hạ tầng CCN vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế như sau:

- Việc thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng CCN vẫn chưa đạt hiệu quả cao, nguyên nhân chủ yếu là do vị trí quy hoạch của một số CCN thuộc vùng sâu, vùng xa, cơ sở hạ tầng còn yếu kém nên nhà đầu tư không muốn đầu tư, như: CCN Thanh Bình - huyện Trảng Bom - 48,75 ha; CCN Phú Vinh - huyện Định Quán - 35,31 ha.

- Tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng CCN còn chậm, chưa đáp ứng được mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguyên nhân chủ yếu là do thời gian thực hiện thủ tục pháp lý kéo dài (trung bình tổng thời gian để hoàn tất hồ sơ khoảng 2-3 năm); bên cạnh đó

hiều cụm gặp khó khăn về vấn đề đất đai, cụ thể: trong việc thỏa thuận, định giá bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Một số CCN được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng một số khu vực đã có dự án hiện hữu, nên phần diện tích công nghiệp theo quy hoạch được duyệt còn lại không nhiều để kinh doanh hạ tầng CCN, dẫn đến khó khăn trong việc mời gọi nhà đầu tư, nên tỉnh có chủ trương giao cho đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện làm chủ đầu tư, nhưng đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện gặp khó khăn về nguồn vốn và khó khăn trong việc huy động vốn góp từ các doanh nghiệp hoạt động trong CCN, dẫn đến tiến độ đầu tư CCN kéo dài nhiều năm liền.

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, có nêu trách nhiệm của địa phương: *“Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại các vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ bố trí nguồn kinh phí phù hợp với tình hình ngân sách và kinh tế - xã hội của địa phương (khoảng 5% ngân sách địa phương) để triển khai các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp tại địa phương, đặc biệt là hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn”*.

Căn cứ khoản 11 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐCP ngày 25/5/2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, theo đó khoản 1 Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP về quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung như sau “Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo (ưu tiên bố trí vốn xây dựng, hoàn thiện công trình hạ tầng bảo vệ môi trường các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động).

Nhằm khắc phục các hạn chế nêu trên và đảm bảo thực hiện đúng các quy định Trung ương, các định hướng đã được đề ra tại văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể: hình thành các khu, CCN chế biến nông sản và đến năm 2025 toàn tỉnh có 100% CCN đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND) đề xuất xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách:

a. Mục tiêu tổng thể: ưu tiên nguồn lực, ưu đãi về chính sách nhằm thúc đẩy xây dựng đồng bộ hạ tầng CCN, định hướng bố trí phát triển vị trí quy hoạch CCN đảm bảo tính hiệu quả bền vững, bao gồm việc xác định không gian hợp lý giữa điểm sản xuất và sự an toàn về môi trường sinh thái, giữa khu vực sản xuất và dân cư, phát triển bền vững và nhất là trong mối quan hệ bảo đảm an

ninh, quốc phòng; gắn kết vùng nguyên liệu với sản xuất, đồng thời tận dụng và khai thác có hiệu quả của việc đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

b. Mục tiêu cụ thể:

- Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng CCN, tạo quỹ đất sạch nhằm di dời, thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh vào hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định.

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng các CCN đã được quy hoạch thông qua các hoạt động phối hợp, tổ chức rà soát khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng CCN nhằm kịp thời hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư triển khai dự án; đồng thời có chính sách hỗ trợ hợp lý và kịp thời nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng CCN.

- Hỗ trợ chỉnh trang, hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật các CCN được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng một số khu vực đã có dự án hiện hữu, nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động, điều kiện về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Đảm bảo 100% các CCN đi vào hoạt động phải có hạ tầng bảo vệ môi trường theo luật định.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH:

1. Chính sách 1: hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng CCN và thực hiện đấu giá tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

1.1. Xác định vấn đề bất cập:

Trong thời gian qua, tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng CCN còn quá chậm, chưa đáp ứng được mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, do nhiều nguyên nhân, mà nguyên nhân chủ yếu nhất vẫn xoay quanh vấn đề đất đai, cụ thể:

- Một số CCN vướng đất cao su, do không thỏa thuận được giá đền bù và phương thức góp vốn đầu tư, cụ thể như CCN như CCN Quang Trung – huyện Thống Nhất, đã lập thủ tục và được phê duyệt phương bồi thường từ năm 2009 nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện xong phương, thủ tục này kéo dài đến nay đã hơn 10 năm.

- Một số CCN vướng đất của các cá nhân, do thiếu sự hợp tác từ một số hộ dân nên hiện nay vẫn còn nhiều cụm chưa hoàn tất việc đền bù, giải phóng mặt bằng, vấn đề bồi thường, giải phóng mặt bằng ngày càng phức tạp hơn khi đất đai trở nên có giá, sốt giá.

- Một số cụm kể từ khi được giới thiệu cho nhà đầu tư, chi phí đền bù có xu hướng tăng cao và tăng đột biến, dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp, nên nhà đầu tư đề nghị chuyển đổi vị trí quy hoạch CCN, cụ thể một số cụm như CCN An Viễn – huyện Trảng Bom, CCN Thanh Bình – huyện Trảng Bom, dẫn đến kéo dài tiến độ thực hiện dự án đầu tư hạ tầng CCN.

Theo quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 62, Luật đất đai năm 2013: **dự án CCN thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất.**

- Căn cứ điều 10 Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở ngành, UBND cấp huyện liên quan thực hiện thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Căn cứ quy định tại Điều 6 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, có quy định các trường hợp về xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, gồm: Quỹ phát triển đất ứng vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng; hoặc chủ đầu tư tự ứng trước vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ được trừ bằng tiền thuê đất phải nộp; số còn lại được tính vào vốn đầu tư của dự án. Tuy nhiên, hiện nay các dự án CCN chủ yếu thực hiện công tác bồi thường, GPMB theo hình thức chủ đầu tư tự ứng trước vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng sẽ được trừ bằng tiền thuê đất phải nộp; số còn lại được tính vào vốn đầu tư của dự án.

Đồng thời, theo văn bản số 15588/UBND-KTN ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về CCN và định hướng điều chỉnh, bổ sung danh mục quy hoạch các CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau năm 2020, theo đó, giai đoạn 2021-2030, dự kiến bổ sung quy hoạch mới 06 CCN, trong đó khoảng 50% CCN được quy hoạch tại vị trí đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý (đất trồng cây cao su hoặc trồng tràm).

Căn cứ các nội dung nêu trên, việc hỗ trợ ứng 100% vốn bồi thường từ Quỹ phát triển đất tỉnh để bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các trường hợp vị trí quy hoạch CCN có một phần hoặc toàn bộ diện đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: tạo quỹ đất sạch tại vị trí quy hoạch cụm công nghiệp, để mời gọi nhà đầu tư đầu tư và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

Hỗ trợ ứng 100% vốn bồi thường từ Quỹ phát triển đất tỉnh để bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các trường hợp sau:

- Cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư;
- Trong phạm vi quy hoạch cụm công nghiệp có một phần hoặc toàn bộ diện đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý;

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: doanh nghiệp, hợp tác xã đề xuất đầu tư xây dựng hạ tầng CCN tại vị trí đề xuất nêu trên.

- Tác động kinh tế - xã hội: đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Khi có quỹ đất sạch sẽ tạo thêm nguồn thu ngân sách nhà nước thông qua việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Tác động tiêu cực: khi thực hiện chính sách sẽ phát sinh thêm chi tiêu công từ ngân sách tỉnh.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách hỗ trợ ứng 100% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng từ Quỹ phát triển đất tỉnh nhằm tạo quỹ đất sạch và thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để thu hút chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.

- Căn cứ danh mục quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt, hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương chủ trì, rà soát đánh giá hiệu quả tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; đồng thời phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các ngành liên quan thẩm định và tham mưu đề xuất hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng, và thực hiện đấu giá tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: từ Quỹ phát triển đất tỉnh.

2. Chính sách 2: Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

2.1. Xác định vấn đề bất cập:

a. Bất cập trong đầu tư xây dựng hạ tầng CCN được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động:

Thực tế trên địa bàn tỉnh có một số cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở những khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể: như CCN Dốc 47 – Tp Biên Hòa; CCN Thạnh Phú Thiện Tân và CCN Tân An - huyện Vĩnh Cửu; CCN Phú Thạnh Vĩnh Thanh huyện Nhơn Trạch; CCN Hố Nai 3 – huyện Trảng Bom.

Các cụm công nghiệp này chưa có chủ đầu tư hạ tầng nhưng đã được cấp có thẩm quyền giới thiệu địa điểm và cấp giấy phép hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm, với tỷ lệ đất sử dụng gần như lấp đầy cụm, do đó các cụm này gặp khó khăn trong việc mời gọi đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Trong quá trình doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm, do chưa có hạ tầng làm phát sinh một số vấn đề như: lưu thông, vận chuyển vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa không thuận lợi, vấn đề về môi trường chưa được đảm bảo, do chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường,...

Trước vấn đề trên, tỉnh đã có chủ trương giao cho đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo phương án huy động vốn góp của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm, nhằm đảm bảo điều kiện về hạ tầng, phục vụ sản xuất kinh doanh trong cụm

công nghiệp. Đối với các trường hợp này, chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp không thực hiện chức năng kinh doanh hạ tầng, không thu phí hạ tầng cụm công nghiệp, mà chỉ thực hiện chức năng giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng trên cơ sở vốn góp từ các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm và có thể thu phí duy tu, bảo dưỡng.

Theo đó, phương án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện trên cơ sở huy động vốn của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm. Tuy nhiên, việc huy động vốn gặp rất nhiều khó khăn, do doanh nghiệp vừa phải đảm bảo nguồn vốn để thực hiện sản xuất kinh doanh, vừa trích một phần vốn góp đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, trong khi đó doanh nghiệp các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương phần lớn quy mô nhỏ, nguồn lực rất hạn chế. Theo báo cáo số 20/BC-UBND ngày 18/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch, hiện có 04/32 doanh nghiệp không chịu đóng phí hạ tầng vì lý do đây là các doanh nghiệp đã được cấp phép hoạt động sản xuất từ khi chưa có quy hoạch cụm công nghiệp và hiện tại không có ràng buộc nào trong công tác nộp tiền làm hạ tầng. Đồng thời, đối với cụm công nghiệp Thạnh Phú – Thiện Tân việc vận động 42 doanh nghiệp thứ cấp cũng gặp rất nhiều khó khăn. Theo báo cáo số 38/BC-UBND ngày 19/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Ban quản lý dự toán, xây dựng phương án đóng góp và nhiều lần làm việc với các doanh nghiệp trong cụm để vận động đóng góp, tuy hầu hết các doanh nghiệp đều đồng thuận việc đóng góp kinh phí để đầu tư nhưng đến thời điểm hiện nay chủ đầu tư vẫn chưa thu được và không có nguồn kinh phí để đầu tư, đặc biệt là trong hoàn cảnh dịch bệnh hiện nay các doanh nghiệp đang gặp khó khăn để duy trì hoạt động sản xuất. Ngoài ra, có một số doanh nghiệp trong cụm không muốn đóng góp do tiếp giáp với tuyến đường ĐT 768 và tuyến đường Đồng Khởi thuận tiện trong lưu thông.

Từ những vấn đề nêu trên, việc triển khai đầu tư hạ tầng đối với các cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở những khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động sản xuất kinh doanh kéo dài nhiều năm liền, đến nay vẫn chưa được đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

Do đó, việc ban hành chính sách hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động lấp đầy trên 50% diện tích đất công nghiệp trong cụm công nghiệp sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo vệ môi trường; đồng thời tạo cơ chế thúc đẩy việc huy động vốn từ chủ đầu tư dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp.

b. Bất cập trong thu hút đầu tư và đầu tư xây dựng hạ tầng CCN (ngoại trừ các CCN được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động):

Hiện nay, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của khu công nghiệp, trong khi đó cụm công nghiệp có quy mô diện tích tối đa là 75 ha, nên dẫn đến suất đầu tư hạ

tầng kỹ thuật cụm công nghiệp cao, hiệu quả đầu tư thấp (bình quân CCN quy mô 50 ha khoảng 450 - 500 tỷ đồng/cụm, theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về công bố suất đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2018). Từ đó, dẫn đến việc thu hút các doanh nghiệp đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp khó khăn hơn.

Đồng thời, mục tiêu đối tượng dự án thứ cấp thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp chủ yếu là các cơ sở thuộc đối tượng di dời, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp. Trong khi đó, các doanh nghiệp đầu tư hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp là doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực tài chính mạnh, thị trường ổn định, sức cạnh tranh cao,... chủ yếu là doanh nghiệp FDI.

Do đó, cần có chính sách hỗ trợ để hấp dẫn đầu tư và đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi chủ đầu tư đảm bảo khối lượng đầu tư và các điều kiện hỗ trợ theo quy định.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Hỗ trợ chỉnh trang, hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật các CCN được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng một số khu vực đã có dự án hiện hữu, nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động, điều kiện về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng các CCN đã được quy hoạch thông qua các hoạt động phối hợp, tổ chức rà soát khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng CCN nhằm kịp thời hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư triển khai dự án; đồng thời có chính sách hỗ trợ hợp lý và kịp thời nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng CCN.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

a. Chính sách 2.1: Hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động lấp đầy trên 50% diện tích đất công nghiệp trong cụm công nghiệp.

Ngân sách tỉnh hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”, bao gồm các hạng mục theo thứ tự ưu tiên: hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, hệ thống các công trình giao thông nội bộ, cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng công cộng, vỉa hè, cây xanh. Với mức tổng mức hỗ trợ tương đương 50% tổng vốn đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật CCN (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng), nhưng không quá 50 tỷ đồng/cụm công nghiệp, cụ thể:

- Hỗ trợ lần một với mức kinh phí tương đương 40% tổng mức hỗ trợ (tương ứng 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp) sau khi các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đóng góp lần đầu trong thời gian chuẩn bị triển khai dự án, tương ứng với mức 40% tổng vốn đầu tư thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Hỗ trợ lần hai với mức kinh phí tương đương 60% tổng mức hỗ trợ (tương ứng 30 tỷ đồng/cụm công nghiệp) sau khi các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đóng góp đủ tổng vốn đầu tư thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật CCN và khối lượng đầu tư đạt ít nhất 20% tổng vốn đầu tư thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật CCN.

b. Chính sách 2.2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã được quy hoạch (không bao gồm trường hợp chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp)

- Kế thừa nội dung chính sách theo Nghị quyết 189/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 và Nghị quyết số 94/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 cho giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- + Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ, cụ thể:

- Cụm công nghiệp có diện tích từ 30ha trở lên: 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp;

- Cụm công nghiệp có diện tích dưới 30 ha: 15 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

- + Phương thức hỗ trợ: Chủ đầu tư được hỗ trợ 01 (một) lần khi khối lượng đầu tư đạt từ 60% trở lên tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật được duyệt, hoặc nhiều lần theo khối lượng đầu tư, cụ thể như sau: Hỗ trợ 20% tổng kinh phí hỗ trợ khi đạt 20% tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật CCN được duyệt; hỗ trợ tiếp 20% tổng kinh phí hỗ trợ khi đạt 40% tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật CCN được duyệt; hỗ trợ phần kinh phí còn lại theo quy định khi đạt từ 60% trở lên tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật CCN được duyệt.

- Bổ sung nội dung chính sách: Đối với cụm công nghiệp có diện tích dưới 30 ha đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ 15 tỷ đồng/cụm công nghiệp khi đáp ứng về hồ sơ, điều kiện, đối tượng hỗ trợ theo quy định, trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép thực hiện mở rộng dự án cụm công nghiệp trên 30 ha sẽ được tiếp tục xem xét hỗ trợ thêm 05 tỷ đồng/cụm công nghiệp trong quá trình thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và đạt khối lượng tương ứng như giai đoạn 1 (giai đoạn thực hiện dự án cụm công nghiệp có diện tích dưới 30ha).

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị được giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.

- Tác động kinh tế - xã hội: hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng CCN và đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh ổn định cho các cơ sở công nghiệp; đồng thời đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động và môi trường trong quá trình hoạt động.

- Tác động tiêu cực: khi thực hiện chính sách sẽ phát sinh thêm chi tiêu công từ ngân sách tỉnh.

2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bao gồm 02 nội dung: hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động lấp đầy trên 50% diện tích đất công nghiệp trong cụm công nghiệp; Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã được quy hoạch (không bao gồm trường hợp chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp).

+ Chính sách hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động lấp đầy trên 50% diện tích đất công nghiệp trong cụm công nghiệp: Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả khảo sát thực tế hiện trạng hạ tầng cụm công nghiệp (được quy hoạch trên cơ sở hiện hữu) và tình hình hoạt động của các dự án thứ cấp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xem xét hỗ trợ kinh phí chỉnh trang cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp.

+ Chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã được quy hoạch (không bao gồm trường hợp chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp): Trên cơ sở đăng ký của chủ đầu tư, đề xuất của UBND cấp huyện, báo cáo đánh giá khối lượng đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, và các điều kiện hỗ trợ theo quy định, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc xem xét hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: nguồn ngân sách tỉnh và nguồn thu từ việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án cụm công nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp (chính sách 1).

3. Chính sách 3: hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (đối với cụm công nghiệp đã cơ bản hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhưng chưa được ngân sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp).

3.1. Xác định vấn đề bất cập:

Trong 27 cụm công nghiệp quy hoạch, chỉ có 10/27 cụm công nghiệp đã có thủ tục môi trường, chiếm tỷ lệ 37,03%. Trong đó: đã có 02 cụm công nghiệp đang trong quá trình vận hành thử nghiệm và 03 cụm công nghiệp đang trong quá trình đầu tư xây dựng.

Thực tế cho thấy, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế, một số nguyên nhân chủ yếu là do:

- Thứ nhất: thiếu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Do một số cụm công nghiệp được hình thành trên cơ sở khoanh vùng các khu vực đã tồn tại nhiều cơ sở hoạt động hiện hữu, dẫn đến sau khi cụm công nghiệp được thành lập mới đặt vấn đề quy hoạch đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải và thoát nước mưa, gây rất nhiều khó khăn khi triển khai.

- Thứ hai: Do các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp hầu hết quy mô nhỏ, việc xử lý chất thải rắn và đầu tư hệ thống xử lý khí thải không được quan tâm; việc đầu tư hệ thống xử lý khí thải đạt quy chuẩn và hoạt động thu gom, xử lý chất thải rắn tại các cụm công nghiệp cũng rất hạn chế; nên bên cạnh ô nhiễm do nước thải, nhiều cụm công nghiệp còn bị ô nhiễm nặng về chất thải rắn và khí thải công nghiệp.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, cụ thể:

“Điều 52. Bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp

1. Cụm công nghiệp phải có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật này.

2. Cụm công nghiệp đang hoạt động phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Hoàn thành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật này trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành;

b) Các trường hợp đã được miễn trừ đấu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung phải bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi xả ra môi trường; có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải và có hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định của pháp luật.

3. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a) Đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Không tiếp nhận thêm hoặc nâng công suất dự án đầu tư có phát sinh nước thải trong cụm công nghiệp khi chưa có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung;

...”

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và đảm bảo điều kiện hoạt động của CCN theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, việc tạo ra cơ chế, chính sách hỗ trợ để khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề: 100% CCN đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn

3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (đầu tư mới), với mức hỗ trợ tương đương 30% tổng vốn đầu tư xây dựng các hạng mục bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, nhưng tổng mức hỗ trợ quá 10 tỷ đồng/ cụm công nghiệp.

3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị sự nghiệp công lập được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN.

- Tác động kinh tế - xã hội: hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường CCN, từ đó đảm bảo các điều kiện về môi trường trong quá trình hoạt động.

- Tác động tiêu cực: khi thực hiện chính sách sẽ phát sinh thêm chi tiêu công từ ngân sách tỉnh

3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:

- Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (đối với cụm công nghiệp đã cơ bản hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhưng chưa được ngân sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp).

- Trên cơ sở đăng ký của chủ đầu tư, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện và căn cứ tổng mức đầu tư công trình bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xem xét hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: nguồn ngân sách tỉnh và nguồn thu từ việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án cụm công nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp (chính sách 1).

III. Ý KIẾN THAM VẤN:

Các hình thức lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động: Dự thảo báo cáo đánh giá tác động cùng với các hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết được lấy ý kiến bằng nhiều hình thức và nhiều đối tượng khác nhau:

- Dự thảo báo cáo tác động được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời gian 30 ngày để các tổ chức, cá nhân góp ý kiến rộng rãi.

- Lấy ý kiến đối với nhóm đối tượng chịu tác động các (doanh nghiệp, hợp tác xã và đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, các doanh nghiệp, cơ sở thứ cấp trong CCN được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng

những khu vực đã có dự án hoạt động) trên địa bàn tỉnh bằng văn bản và các phiếu khảo sát.

- Lấy ý kiến các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; các hội, hiệp hội bằng văn bản.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ:

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thi hành chính sách; theo dõi việc hướng dẫn, tổ chức thi hành chính sách. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình và kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo chính sách, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

2. Việc triển khai thực thi chính sách sẽ được giám sát, đánh giá của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, đánh giá việc thi hành chính sách./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Tư pháp.
- UBND các huyện; TP. Long Khánh và TP. Biên Hòa;
- Lưu: VT, SCT (3), NTTL (5).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trí Phương